TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 19-01-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Bà Phạm Minh Lương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1994 và ông Nguyễn Hoài K, sinh năm 1993.

Ông K ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 5371 ngày 21/10/2022 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái Kh, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 14 đường T, khu phố 5, phường p, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lâm Thị Ngọc T, ông Nguyễn Hoài K trình bày:

Ngày 13/6/2022, vợ chồng ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thái Kh ký Hợp đồng vay tiền có công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H tại thị trấn L, huyện Đ với số tiền 260.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng. Ông Kh ký vào hợp đồng vay tiền và đã nhận đủ số tiền 260.000.000 đồng. Đến hẹn ông K, bà T yêu cầu ông Kh trả số tiền trên, ông Kh tiếp tục hẹn và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ông K, bà T khởi kiện yêu cầu ông Kh trả số tiền nợ tổng cộng là

266.500.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi 6.500.000 đồng tính đến ngày 14/9/2022.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Kh phải trả số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Thái Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì; Theo biên bản xác minh ngày 10/11/2022 của Công an phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Nguyễn Thái Kh có hộ khẩu tại địa chỉ số 14 đường T, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hiện nay ông Kh đang sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T khởi kiện ông Nguyễn Thái Kh về việc yêu cầu thanh toán số tiền vay nên xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T khởi kiện và cung cấp địa chỉ của ông P theo Hợp đồng vay tiền được công chứng đề ngày 13/6/2022 thể hiện ông Nguyễn Thái Kh có địa chỉ tại số 14 đường T, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, việc bị đơn đang có nghĩa vụ đối với nguyên đơn nhưng trốn tránh nên Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung.

Bị đơn đăng ký hộ khẩu tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thái Kh trả số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng.

[2.1] Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp..."*, có nghĩa là: Ông Nguyễn Hoài K và bà Lâm Thị Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án thì ông, bà phải có nghĩa vụ chứng minh việc ông Nguyễn Thái Kh có vay tiền của ông K, bà T.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông K, bà T có cung cấp cho Tòa án một "*Hợp đồng vay tiền*" đề ngày 13 tháng 6 năm 2022 được Công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H thể hiện nội dung ông Nguyễn Thái Kh có vay của ông K, bà T với số tiền 260.000.000 đồng cam kết 03 tháng sau ông Kh trả dứt nợ vay kể từ ngày công chứng, phía dưới mục người vay tiền có chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Thái Kh, nhưng đến nay ông Kh chưa trả số tiền gốc cho ông K, bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Nguyễn Thái Kh, nhưng ông Kh vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Đây được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của ông K, bà T cung cấp để giải quyết vụ án. Từ những phân tích nêu trên cho thấy ông Nguyễn Thái Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, lời trình bày và tài liệu, chứng cứ mà phía ông K, bà T cung cấp cho Tòa án phù hợp và có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc ông Nguyễn Thái Kh có nghĩa vụ thanh toán cho ông K, bà T số tiền nợ vay gốc là 260.000.000 đồng.

[2.2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T không yêu cầu tính lãi, đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thái Kh có trách nhiệm thanh toán cho ông K, bà T số tiền 260.000.000 đồng tiền nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 260.000.000đ x 5% = 13.000.000đ. Ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ Điều 357, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái Kh trả số tiền 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

Buộc ông Nguyễn Thái Kh phải thanh toán cho ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T số tiền 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thái Kh phải chịu số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Ông Nguyễn Hoài K, bà Lâm Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông K, bà T số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên tạm ứng án phí số 0004840 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/01/2023), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoài Nam